

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày 21-8-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Đường

Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 30/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QDDXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Đình T; sinh năm: 1998; tại: Bình Phước.

Nơi cư trú: khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Biên T, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ năm 1998 đến năm 2018, ở cùng gia đình, học hết lớp 10, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình; ngày 10/5/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 04/6/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Trương Thị H, sinh năm: 1969 (vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đỗ Biên T, sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Anh Trần Nhật D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

- Chị Trần Mỹ T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với Trần Nhật D nên khoảng 16 giờ ngày 01/4/2018, trong lúc ngồi uống rượu tại nhà của mình tại khu phố L, phường L, thị xã P cùng với Lê Minh A, K và N (hiện vẫn chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), Đỗ Đình T đã kể cho Minh A, K và N về mâu thuẫn giữa T và D. Sau đó, T rủ cả nhóm đi cùng với mình đến nhà của D để đập phá đồ đạc nhằm cảnh cáo D thì cả bọn đồng ý. Thực hiện ý định trên, T lấy 01 con dao tự chế và 01 con dao bầu trong nhà của mình mang theo. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) chở T còn Minh A điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) chở N, trên đường đi, N dừng lại nhặt 03-04 cục gạch thẻ bỏ lên gacbag xe rồi gọi điện rủ theo bạn của N (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng.

Khi cả bọn đến nhà của D tại khu phố P, phường P, thị xã P, T lấy con dao bầu đưa cho N còn T cầm con dao tự chế đi vào nhà. K, Minh A và bạn của N dùng gạch ném vào cửa kính làm bể 01 tấm kính cửa chính. Nghe tiếng kính vỡ bà Trương Thị H (mẹ của D) và Trần Mỹ T (chị của D) chạy ra thì thấy T và N mỗi người cầm theo 01 con dao đi vào nhà. T dùng dao mã tấu chém 02-03 cái vào tấm kính cửa chính còn N dùng dao chém vào chiếc xe mô tô hiệu Honda loại SH biển kiểm soát 93K1-157.46 đang dựng ở hiên nhà rồi cả hai cùng đi ra ngoài. Ra đến sân, N dùng chân đạp ngã 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 93K1-019.01 đang dựng ngoài sân, thấy vậy, T bước tới dùng dao tự chế chém vào mặt kính đồng hồ và chém đèn chiếu sáng phía trước của xe mô tô trên rồi cả bọn kéo nhau đi về.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, bà H đã đến công an phường P trình báo. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long mời T lên làm việc, tại đây T đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 Con dao tự chế, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, tổng chiều dài 90cm; 01 Mảnh kính rộng 6,5cm, dài 12,5cm, dày 0,25cm; 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH biển kiểm soát 93K1-157.46 và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 93K1-019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐ. ĐGTSTTTHS ngày 03/5/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Phước xác định: giá trị tài sản của 03 tấm kính cửa và các vết hư hỏng cụm đồng hồ, ốp nhựa dưới cổ xe mô tô Honda loại SH, biển kiểm soát 93K1-157.46 và vết hư hỏng chóa đèn chiếu sáng và mặt kính đồng hồ xe mô tô Honda loại Wave, biển kiểm soát 93K1-

019.01 tại thời điểm ngày 01/4/2018 tổng trị giá là 2.745.680 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi đồng)

Tại bản Cáo trạng số 39 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm b,i,skhoản 1 Điều 51, Điều 32, 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án t ừ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm Dân sự: ông Đỗ Biên T (cha bị cáo) đã bồi thường cho người bị hại bà Trương Thị H số tiền 6.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Biên T (cha ruột của bị cáo) trình bày: Ngày 24/7/2018 ông T đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho người bị hại Trương Thị H và bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về số tiền này ông T không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình T khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với Trần Nhật D nên khoảng 16 giờ ngày 01/4/2018 T rủ đồng bọn Minh A, K và N đi cùng với mình đến nhà của D mục đích để đập phá tài sản thì cả bọn đồng ý. Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐ. ĐGTSTTTHS ngày 03/5/2018 của Hội đồng Định giá tài sản thì tổng trị giá tài sản bị thiệt hại do hành vi của bị cáo cùng đồng bọn gây ra là 2.745.680 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Do có sự mâu thuẫn với Trần Nhật D nên bị cáo đã đập phá làm hư hỏng một số tài sản của bà Trương Thị H (mẹ của Trần Nhật D). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng do xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị thiệt hại giá trị không lớn (2.745.680 đồng); bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương để lao động, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến nay nên được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

[5] Về quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với các đối tượng Lê Minh A, K, N và thanh niên đi cùng N đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Đỗ Biên T cha bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo T hoàn trả cho ông T số tiền đã bồi thường cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[9]. Về vật chứng:

+ 01 Con dao tự chế, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, tổng chiều dài 90cm. Đây là con dao T mua cách đây 02 năm và dùng đập phá tài sản của bà Trương Thị H. Xét thấy, đây là tang vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Con dao tự chế, cán bằng kim loại, mũi nhọn, tổng chiều dài 100cm thu giữ tại rẫy nhà Minh A không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ 01 Mảnh kiếng rộng 6,5cm, dài 12,5cm, dày 0,25cm, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH biển kiểm soát 93K1-157.46 và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 93K1-019.01 là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị H. Ngày 16/4/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho bà H nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Đối với con dao bầu T đưa cho N để đập phá tài sản của nhà D N đã vứt trên đường cả nhóm đi về, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí Hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 36; Điều 47; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến ngày 21/8/2018 là 02 tháng 17 ngày (quy đổi 02 tháng 17 ngày x 3 = 231 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (Bốn) tháng 09 (chín) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Con dao tự chế, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, tổng chiều dài 90cm; 01 Mảnh kiếng rộng 6,5cm, dài 12,5cm, dày 0,25cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long, Tòa án nhân dân thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND Tỉnh
- Sở tư pháp
- VKSND TX PLong
- THA TX PLong
- Bị cáo
- LưuHS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh